

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Quyền.
2. Bà Triệu Thị Xuân.

Căn cứ vào các Điều 212; 213; 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2022/TLST – HNGĐ ngày 05/10/2022 về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị NH và bị đơn ông Trịnh Đức MH – Cùng địa chỉ: Xóm BC, xã S, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị NH – Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm BC, xã S, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên bưu điện.

*** Bị đơn:** Ông Trịnh Đức MH – Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Xóm BC, xã S, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị NH và ông Trịnh Đức MH thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Đối với chị Trịnh Thị F1 – Sinh ngày 10/01/2004 đã trưởng thành và đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với cháu Trịnh Đức F2 – sinh ngày 22/7/2005, bà NH và ông MH thỏa thuận giao cháu F2 cho ông MH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà NH vì ông MH không yêu cầu.

Bà NH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ông MH cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở bà NH thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Đức F2 – sinh ngày 22/7/2005.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị NH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị NH đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004991 ngày 05 tháng 10 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND;
- THA;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Tuấn